

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng(3)	Cài đặt và lắp ráp máy vi tính(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Kỹ năng mềm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802032576	Lê Trường An	11/02/2007	7.8	5.3	6.8	7.3	7.0	5.8	5.3	6.3	Trung bình
2	2254802032578	Dương Thị Mỹ Chi	13/08/2007	6.3	5.7	7.7	6.0	8.6	7.1	5.8	6.8	Trung bình
3	2254802032580	Trần Thị Mỹ Chi	01/01/2007	8.3	6.1	7.5	7.4	8.2	8.5	6.4	7.3	Khá
4	2254802032581	Thái Quang Chương	18/12/2007	7.7	5.9	7.5	7.8	9.1	7.9	7.4	7.5	Khá
5	2254802032582	Nguyễn Ngọc Dung	01/07/2007	7.1	6.1	7.8	7.2	7.8	8.1	6.1	7.1	Khá
6	2254802032583	Nguyễn Văn Dũng	17/05/2007	7.9	5.9	7.5	7.4	8.2	6.5	7.3	7.1	Khá
7	2254802032584	Dương Nguyễn Duy	11/11/1996	9.6	7.9	8.4	8.4	9.5	7.5	8.0	8.3	Giỏi
8	2254802032585	Nguyễn Bảo Duy	01/07/2007	5.0	7.4	7.5	8.3	9.5	6.5	6.5	7.7	Khá
9	2254802032586	Nguyễn Trần Nhật Duy	25/09/2007	5.3	5.4	7.1	6.8	6.9	5.8	5.0	6.2	Trung bình
10	2254802032587	Trần Bảo Duy	29/03/2007	7.1	5.5	6.1	7.2	7.3	7.1	5.4	6.4	Trung bình
11	2254802032588	Trần Hoàng Duy	11/05/2007	0.0	5.7	6.2	6.7	7.4	7.0	5.6	6.4	Trung bình
12	2254802032589	Võ Trần Khánh Duy	13/04/2007	0.0	1.5	0.0	6.5	2.6	0.0	0.0	2.0	Yếu
13	2254802032590	Nguyễn Phan Hữu Đức	06/09/2007	8.3	6.4	7.8	6.7	8.4	6.9	6.6	7.1	Khá
14	2254802032591	Lâm Thị Ngọc Hân	20/12/2006	6.8	5.2	6.6	7.1	7.8	7.6	5.8	6.6	Trung bình
15	2254802032593	Võ Trọng Hên	17/02/2007	6.8	6.6	7.9	6.8	7.7	7.4	5.8	7.1	Khá
16	2254802032594	Bùi Ngọc Thúy Hiền	23/12/2007	6.7	5.9	6.7	6.0	6.7	8.6	5.8	6.5	Trung bình
17	2254802032595	Bùi Quốc Huy	18/04/2007	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
18	2254802032596	Lê Ngọc Huy	31/08/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái